

Bản án số:13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Vân A; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng; nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2020, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lưu Thị Vân A trình bày:

Chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã T, huyện A, Hải Phòng

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng qua một thời gian thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh và âm ỉ kéo dài. Nguyên nhân là do vợ chồng chênh lệch về tuổi tác nên trong cuộc sống vợ chồng bất đồng về quan

điểm, lối sống. Bản thân anh Đ tính cách gia trưởng, không tôn trọng chị và không quan tâm đến gia đình, thậm chí có lúc còn hành hung chị. Anh chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh Đ và chị V có 03 con chung là Hoàng Thị Anh L sinh năm 1998 (đã trưởng thành), Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Văn H sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009. Chị V yêu cầu được nuôi cả hai con Hoàng Thị H và Hoàng Văn H cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Anh Hoàng Văn Đ thống nhất với chị V về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc xô xát. Vợ chồng không chia sẻ được với nhau về quan điểm, lối sống. Từ tháng 12 năm 2019 chị V đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương chị và các con, nhưng tuy nhiên nếu chị cương quyết thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Đ và chị V có 03 con chung là Hoàng Thị Anh L sinh năm 1998 (đã trưởng thành), Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Văn H sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009. Nếu ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi cả hai con Hoàng Thị H và Hoàng Văn H1 cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi Tòa án ban hành quyết định xét xử, ngày 06 tháng 6 năm 2020 anh Đ và chị V có đơn đề nghị thống nhất giải quyết vụ án. Cụ thể: Anh chị thống nhất ly hôn, thống nhất giao con chung Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 cho chị V nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Văn H1 sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị lại thay đổi quan điểm vì lý do không muốn tự mình viết đơn từ bỏ các con. Chị đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Vân A, xử cho chị Lưu Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ; giao con chung Hoàng Văn H1 cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Thị H cho chị V nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đ và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tuyên các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” không có yếu tố nước ngoài; bị đơn sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ:

[2] Chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại UBND xã T, huyện An Lão, Hải Phòng. Tuy thời điểm kết hôn chị V chưa đủ tròn 18 tuổi (chị V sinh ngày 20 tháng 6 năm 1980) nhưng theo Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ được xem xét áp dụng quy định của pháp luật về hôn nhân hợp pháp để giải quyết. Điểm b Khoản 3 Nghị Quyết 35 quy định như sau: *"Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003.....Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng;"*. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về điều kiện kết hôn như sau: *"Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên;"*. Như vậy, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 không yêu cầu bắt buộc tuổi kết hôn của nữ là phải từ đủ tròn 18 tuổi. Thời điểm kết hôn, chị Lưu Thị Vân A được 17 tuổi 03 tháng 10 ngày (đã bước sang tuổi 18) là đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và anh chị đã có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy quan hệ hôn nhân của chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Tòa án nhân dân huyện An Lão đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh tình trạng cư trú và hôn nhân giữa chị V và anh Đ. Qua đó nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị chênh lệch lớn về tuổi tác, dẫn đến quan điểm và lối sống của anh chị không hòa hợp. Anh Đ tính cách gia trưởng, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Bản thân cuộc sống tâm sinh lý của anh chị không hòa hợp. Cả hai anh chị đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh Đ mặc dù không đồng ý ly hôn với chị V, trình bày vẫn còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế tính cách và cách thức cư xử của anh Đ (trong các lần anh Đ đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hòa giải với chị V) đã không cải thiện được tình trạng mâu

thuần vợ chồng, thậm chí làm mâu thuẫn trở nên gay gắt, trầm trọng hơn. Gia đình hai bên, địa phương và cả các con của anh chị đều xác nhận tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật, nguyên nhân của những sự mâu thuẫn xuất phát và chủ yếu từ phía anh Đ. Tòa án nhận định mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Lưu Thị Vân A đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau nữa nên chấp nhận cho chị Lưu Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Văn T là phù hợp với thực tế cuộc sống của anh chị và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ có 03 con chung là Hoàng Thị Anh L sinh ngày 26 tháng 7 năm 1998 (đã trưởng thành) Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Văn H1 sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009. Khi ly hôn cả hai anh chị đều muốn nuôi cả hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cả hai anh chị đều có công việc và có thu nhập tương đương nhau là khoảng 07 triệu/tháng. Công việc cụ thể của chị V là bán hàng nước giải khát còn của anh Đ là xây dựng theo công trình. Thời gian lao động của cả hai anh chị đều có thể đáp ứng được việc chăm sóc đưa đón con. Tuy nhiên, hiện tại anh Đ có nhà riêng (là nhà của anh chị sinh sống trước khi chị V về nhà bố mẹ đẻ), chị V vẫn đang phải ở nhờ ông bà ngoại và tại nhà ông bà ngoại còn vợ chồng người em trai cùng sinh sống. Hơn nữa, chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu H và cháu H1 theo mức sống tại địa phương là khoảng 3-4 triệu/tháng/cháu. Cháu H1 lại đang học tại trường tiểu học T, gần anh Đ hơn so với nhà ông bà ngoại. Ngày 06 tháng 6 năm 2020 anh Đ và chị V đã có văn bản thống nhất giao con chung Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 cho chị V nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Văn H1 sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét điều kiện hoàn cảnh của anh Đ và chị V nếu nuôi cả hai con sẽ không bảo đảm được cuộc sống của chính anh chị và các con. Anh chị lại có sự thỏa thuận với nhau tại văn bản đề nghị ngày 06 tháng 6 năm 2020 (tại phiên tòa chị V thay đổi thỏa thuận vì lý do không muốn tự mình từ bỏ con chứ không phải do tranh chấp việc nuôi con với anh Đ) nên Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị V và anh Đ tại văn bản đề nghị ngày 06 tháng 6 năm 2020 là phù hợp với thực tế cuộc sống, đảm bảo quyền lợi của cả hai anh chị và của hai cháu Hoàng Thị H, Hoàng Văn H1.

[5] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lưu Thị Vân A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2000.

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị H sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004 cho chị V nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Văn H1 sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lưu Thị Vân A đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011288 ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Vân A và anh Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
huyện An Lão; Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

